

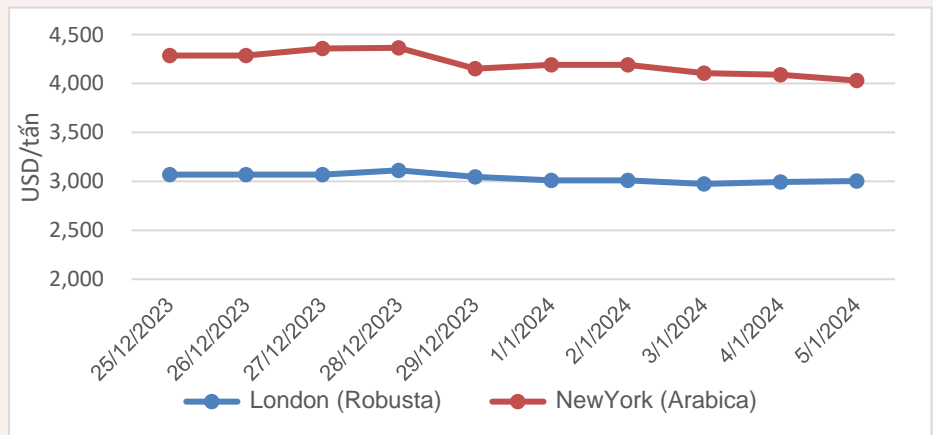


BẢN TIN TUẦN CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta tại thị trường London kỳ hạn tháng 3/2024 bình quân trong 2 tuần đầu năm 2024 đạt 3.094 USD/tấn, tăng 0,7% so với tuần cuối tháng 12/2023.
- ❖ Giá cà phê Arabica tại thị trường New York kỳ hạn tháng 3/2024 bình quân trong 2 tuần đầu năm 2024 đạt 4.069 USD/tấn, giảm 5,1% so với mức giá tuần cuối tháng 12/2023.
- ❖ Theo Tổ chức cà phê Thế giới (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 10,6 triệu bao (bao 60kg), tăng 4,1% so với cùng kỳ năm trước.
- ❖ Theo USDA, niên vụ 2023-2024, sản lượng cà phê của Brazil đạt 66,3 triệu bao tăng 3,7 triệu bao so với niên vụ trước

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong 02 tuần đầu năm 2024 (từ 01-12/01/2024), giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 03/2024 tại thị trường London đạt 3.094 USD/tấn, tăng 0,7% so với tuần cuối tháng 12/2023 và tăng 62,8% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong hai tuần qua đạt 3.226 USD/tấn, giá thấp nhất là 2.974 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3/2024 bình quân trong 2 tuần đầu năm 2024 đạt 4.069 USD/tấn, giảm 5,1% so với mức giá tuần cuối tháng 12/2023, và tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong hai tuần qua đạt 4.192 USD/tấn, giá thấp nhất là 3.968 USD/tấn. [1]

Giá cà phê Robusta tăng trong hai tuần qua do: (1) sản lượng cà phê Robusta tại Brazil được dự báo giảm 30% bởi thời tiết thời tiết khô hạn; (2) thiếu hụt nguồn cung Robusta ở các nước sản xuất chính ở châu Á. [2]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Tình hình xuất khẩu cà phê thế giới.

Theo Tổ chức cà phê Thế giới (ICO), tổng sản lượng xuất khẩu 2 tháng đầu niên vụ 2023-2024 (tháng 10 và tháng 11/2023) đạt 20,2 triệu bao, tăng 3,1% so với niên vụ trước. Trong đó, cà phê nhân xanh đạt 18,4 triệu bao, tăng 3,9%. [3]

Giá cà phê toàn cầu.

Theo ICO, giá cà phê toàn cầu trong tháng 12/2023 trung bình đạt 3.856 USD/tấn tăng 8,7% so với tháng trước và tăng 11,6% so với năm 2022, là mức giá cao nhất đạt được trong 9 tháng gần đây. Giá cà phê toàn cầu tăng do căng thẳng leo thang ở Biển Đỏ đã khiến một số hãng tàu phải điều chỉnh lại tuyến đường vận chuyển dẫn đến chi phí tăng. [3]

Tháng 12/2023, giá các loại cà phê đều tăng so với tháng 11/2023. Trong đó, giá cà phê Robusta tăng mạnh nhất, tăng 10,9% đạt 2.963 USD/tấn; giá cà phê Arabica Brazil đạt 4.068 USD/tấn, tăng 9,4%; giá cà phê Arabica Colombia đạt 4.629 USD/tấn, tăng 6,8% và giá cà phê Arabica các quốc gia khác đạt 4.635 USD/tấn, tăng 6,5%. [4]

Nhập khẩu cà phê của EU trong niên vụ 2023-2024.

Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), nhập khẩu cà phê nhân xanh của Liên minh châu Âu (EU) niên vụ 2023-2024 sẽ đạt 47 triệu bao, tăng 2,5 triệu bao so với niên vụ trước do nguồn cung xuất khẩu từ Brazil tăng. Trong khi nhập khẩu cà phê rang và hòa tan không đổi ở mức 1,4 triệu bao và 3,7 triệu bao. [5]

Nhập khẩu cà phê của EU chủ yếu là cà phê nhân chưa rang, chiếm khoảng 90% tỷ trọng. Các nhà cung cấp hàng đầu của khu vực trong niên vụ 2022-2023 (tháng 10/2022 đến tháng 9/2023) gồm Brazil (32%), Việt Nam (26%), Uganda (7%) và Honduras (6%). EU tăng nhập khẩu cà phê của Việt Nam và giảm nhập khẩu cà phê từ Brazil cho

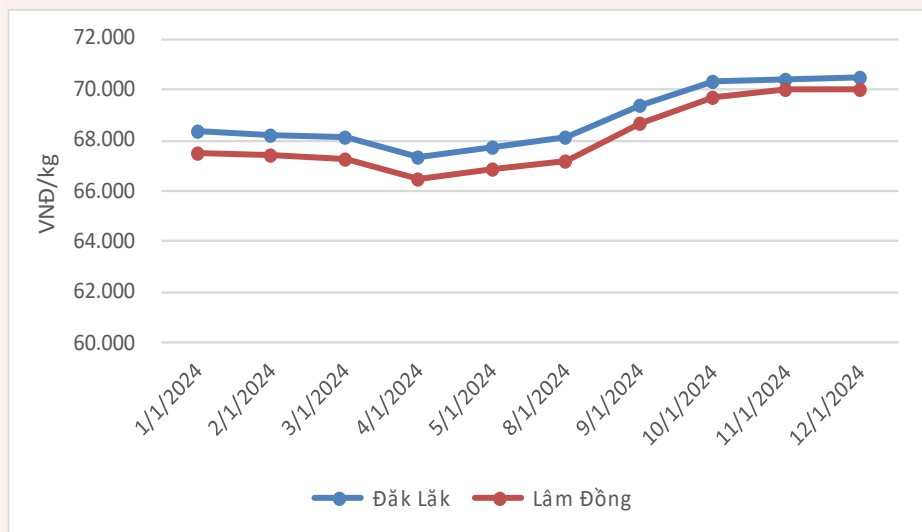
thấy các nhà rang xay của thị trường này có xu hướng sử dụng nhiều cà phê Robusta hơn. [5]

Brazil: Theo USDA, niên vụ 2023-2024, sản lượng cà phê của Brazil đạt 66,3 triệu bao, tăng 3,7 triệu bao so với niên vụ trước. Trong đó, sản lượng cà phê Arabica đạt 44,9 triệu bao, chiếm 67,7% tổng sản lượng cà phê của quốc gia này và tăng 5,1 triệu bao so với niên vụ 2022-2023. Sản lượng cà phê Robusta đạt 21,4 triệu bao, giảm 1,4 triệu bao. Nguyên nhân do lượng mưa giảm và nhiệt độ thấp trong giai đoạn ra hoa làm giảm sản lượng tại bang Espirito Santo, khu vực sản xuất cà phê Robusta chính của Brazil. [5]

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tăng trong 2 tuần đầu tháng 1/2023. Giá trung bình tại Đắk Lắk là 68.863 VNĐ/kg, và tại Lâm Đồng là 68.120 VNĐ/kg.
- ❖ Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 12/2023 đạt 207.613 tấn, trị giá 599,4 triệu USD, tăng 74% về lượng và tăng 68% về trị giá so với tháng 11/2023.
- ❖ Theo USDA, sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2023-2024 sẽ đạt 27,5 triệu bao, tăng 300 nghìn bao so với niên vụ trước.
- ❖ Nestlé đầu tư thêm 100 triệu USD, mở rộng sản xuất tại thị trường Việt Nam.

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



Nguồn: CTV AgroInfo

Giá cà phê trung bình tại các tỉnh Tây Nguyên tuần này tiếp tục tăng so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân hai tuần đầu tháng 1 đạt 68.353 VNĐ/kg, tăng 0,7% so với tuần cuối tháng 12, và tăng 74,2% so với cùng kỳ năm 2022. Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 68.120 VNĐ/kg, tăng 0,7% so với tuần cuối tháng 12, và tăng 74,5% so với cùng kỳ năm trước. [6]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam năm 2023.

Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê của Việt Nam trong tháng 12/2023 đạt 207.613 tấn, trị giá 599,4 triệu USD, tăng 74% về lượng và tăng 68% về trị giá so với tháng 11/2023. So với tháng 12/2022, xuất khẩu cà phê Việt Nam tăng 5,4% về lượng và tăng 40,8% về giá trị. Xuất khẩu cà phê Việt Nam tăng mạnh trong tháng cuối năm do nguồn cung cà phê trong nước được bổ sung từ vụ thu hoạch mới và nhu cầu nhập khẩu tăng cao.[7]

Năm 2023, xuất khẩu cà phê đạt hơn 1,6 triệu tấn (khoảng 27 triệu bao), giảm 8,7% so với năm 2022 nhưng tăng 4,6% về giá trị lên mức kỷ lục hơn 4,24 tỷ USD. Giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam bình quân năm 2023 đạt 2.614 USD/tấn, tăng 14,5% so với năm 2022. [7]

Các thị trường xuất khẩu cà phê hàng đầu của Việt Nam trong năm 2023 vẫn là EU, Nhật Bản, Mỹ, Nga... Cụ thể, xuất khẩu cà phê sang thị trường EU đạt 600,5 nghìn tấn, trị giá gần 1,5 tỷ USD, chiếm 37% về lượng và 35% về giá trị trong xuất khẩu cà phê của Việt Nam. So

với năm 2022, xuất khẩu cà phê sang thị trường này giảm 12,8% về lượng và giảm 0,7% về trị giá. Xuất khẩu cà phê sang thị trường Hoa Kỳ đạt 293 triệu USD, giảm 4,1% so với năm 2022. [7]

Theo Cục Xuất Nhập khẩu - Bộ Công thương, tính hết tháng 11/2023, kim ngạch xuất khẩu cà phê chế biến của Việt Nam tăng 27,2% so với cùng kỳ năm 2022, đạt 776,5 triệu USD, chiếm 21,4% tỷ trọng xuất khẩu cà phê của Việt Nam. Trong khi đó, xuất khẩu cà phê nhân Robusta và Arabica giảm lần lượt là 2,4% và 37,3%, xuống còn 2,7 tỷ USD và 145,4 triệu USD. [7]

Sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2023-2024.

Theo USDA, sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2023-2024 sẽ đạt 27,5 triệu bao, tăng 300 nghìn bao so với niên vụ trước. Trong đó, sản lượng cà phê Robusta chiếm gần 95%, đạt 26,6 triệu bao, tăng 1,2%; sản lượng cà phê Arabica đạt 880 nghìn bao, giảm 11,1%. Tuy nhiên, tổng nguồn cung của Việt Nam vẫn thấp hơn niên vụ trước do lượng tồn kho trong niên vụ 2022-2023 chuyển sang chỉ đạt 390.000 bao, giảm mạnh từ mức 3,58 triệu bao của niên vụ 2021-2022.[8]

Nestlé đầu tư thêm 100 triệu USD, mở rộng sản xuất tại thị trường Việt Nam

Nestlé Việt Nam vừa công bố đầu tư thêm 100 triệu USD nhằm tăng gấp đôi công suất chế biến các dòng cà phê chất lượng cao tại nhà máy Nestlé Trị An, tỉnh Đồng Nai, nâng tổng vốn đầu tư tại nhà máy này lên tới hơn 500 triệu USD. Khoản đầu tư bổ sung cho nhà máy Nestlé Trị An sẽ giúp tăng cường năng lực, công suất để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về cà phê, tiếp tục đưa thị trường Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất và cung ứng cà phê giá trị cao cho thị trường trong nước và thế giới.[9]

Đắk Lắk

Theo Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Đắk Lắk, sản lượng cà phê niên vụ 2023 – 2024 của Đắk Lắk có thể đạt từ 570.000 – 585.000 tấn, tăng từ 5 – 7% so với niên vụ trước. Tính đến thời điểm hiện tại, Đắk Lắk đã thu hoạch được ½ diện tích, sản lượng cà phê của Việt Nam trong niên vụ 2023 – 2024 được dự báo tăng khoảng 5% do nông dân đang dần tái canh cây cà phê bằng các giống mới có năng suất và khả năng kháng bệnh tốt hơn.[10]

Nguồn tham khảo:

1. <https://www.investing.com/>
2. Giacaphe.com
3. Vietnambiz.vn
4. [Tổ chức cà phê thế giới](#)
5. [Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ](#)
6. [Cộng tác viên cà phê khu vực Tây nguyên](#)
7. [Doanh nghiệp & Kinh doanh](#)
8. [Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ](#)
9. Nongnghiep.vn
10. baodaklak.vn

Giá cà phê nhân xô

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	67.200	68.700	69.700	70.000	70.000	69.120	2.000
Di Linh	67.200	68.700	69.700	70.000	70.000	69.120	2.000
Lâm Hà	67.200	68.700	69.700	70.000	70.000	69.120	2.000
Bảo Lộc	67.200	68.700	69.700	70.000	70.000	69.120	2.000
ĐẮK LẮK	68.133	69.433	70.333	70.433	70.533	69.773	1.820
Cư M'gar	68.200	69.500	70.400	70.000	70.600	69.740	1.720
Ea H'leo	68.100	69.400	70.300	70.700	70.500	69.800	1.880
Buôn Hồ	68.100	69.400	70.300	70.600	70.500	69.780	1.860
ĐẮK NÔNG	67.950	69.550	70.450	70.600	70.650	69.870	1.890
Gia Nghĩa	68.000	69.600	70.500	70.800	70.700	69.920	1.900
Đắk R'lấp	67.900	69.500	70.400	70.700	70.600	69.820	1.880
GIA LAI	67.833	69.333	70.233	70.533	70.533	69.693	1.900
Chư Prông	67.900	69.400	70.300	70.600	70.600	69.760	1.900
Pleiku	67.800	69.300	70.200	70.500	70.500	69.660	1.900
La Grai	67.800	69.300	70.200	70.500	70.500	69.660	1.900
KON TUM	67.800	69.400	70.300	70.600	70.600	69.740	1.880
Đắk Hà	67.800	69.400	70.300	70.600	70.600	69.740	1.880

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn